

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HSST

Ngày 23/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đức Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Sen.

2. Bà Phàng Thị Dở.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/TLST- HS, ngày 01 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXXST- HS ngày 11/9/2020 đối với bị cáo:

**Vừ A S** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 03/8/1993, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: H.Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Vừ A K - sinh năm 1958 và bà Lý Thị X - sinh năm 1955.

Đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Sùng Thị C - sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diễm H Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 17 giờ ngày 03/8/2020 Vũ A S đi bộ từ nhà tại thôn B, xã T, huyện B đến chợ xã T mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, đến chợ xã T, S đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến thôn P, xã Y. Tại thôn P, xã Y, Vũ A S gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua của người đàn ông này 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng với giá 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Vũ A S cầm gói ma túy cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết về thôn P, xã T, huyện B rồi đi bộ về nhà. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi Vũ A S đi bộ đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn P, xã Trịnh T, huyện B thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Vũ A S 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Vũ A S khai nhận là Hêrôin).

Ngày 04/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy số 65 đối với vật chứng thu giữ của Vũ A S ngày 03/8/2020.

Kết luận giám định về ma túy số 167/GĐMT ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 1,25 (một phẩy hai mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vũ A S ngày 03/8/2020 là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vũ A S ngày 03/8/2020 tại thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai và hai người đàn ông đã cho Vũ A S đi nhờ xe mô tô. Do Vũ A S không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Vũ A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Vũ A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ A S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,16 gam Hê rô in

cùng mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư.

Buộc bị cáo Vừ A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Vừ A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ A S mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vừ A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ kết luận, bị cáo Vừ A S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự mua 1,25 gam Hê rô in cất giấu với mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Vừ A S đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vừ A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt chính: bị cáo Vừ A S tàng trữ 1,25 gam Hê rô in, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy mức hình phạt đối với bị

cáo S như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn người bào chữa cho bị cáo S đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không được chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vừ A S là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng, không có lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm: 1,25 gam Hê rô in thu giữ của bị cáo, trích mẫu 0,09 gam giám định không hoàn lại, còn 1,16 gam Hê rô in cùng mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư là vật không có giá trị sử dụng và vật cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Vừ A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vừ A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

**2. Về mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vừ A S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 04/8/2020.

### **3. Xử lý vật chứng :**

- Tịch thu tiêu hủy : 1,16 (một phẩy mười sáu) gam Hêrôin cùng mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư, trên một mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vừ A S ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai”. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận, người bị bắt và hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo Vừ A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

**5. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**6. Bản án** này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo S;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Ngô Đức Quang**











